

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Lô số 2, CN1, Cụm CN Vừa và Nhỏ Từ Liêm - Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho quý II năm tài chính 2012, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2012

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2012

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết	Đơn vị tính: VND	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>892,127,847,551</b>	<b>878,527,886,758</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>25,281,979,444</b>	<b>59,926,054,161</b>
1. Tiền	111		25,281,979,444	15,868,054,161
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	44,058,000,000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>24,476,406,922</b>	<b>10,387,880,000</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	34,770,999,863	26,385,589,786
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(10,294,592,941)	(15,997,709,786)
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>318,155,569,111</b>	<b>350,423,116,905</b>
1. Phải thu khách hàng	131		295,134,779,330	338,540,931,743
2. Trả trước cho người bán	132		20,927,602,177	8,433,040,879
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	3,455,275,992	4,855,589,421
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(1,362,088,388)	(1,406,445,138)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>393,472,410,745</b>	<b>354,578,997,874</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	393,570,050,391	354,719,585,539
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(97,639,646)	(140,587,665)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>130,741,481,329</b>	<b>103,211,837,818</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	1,632,564,019	2,642,183,595
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		12,673,351,954	2,699,993,447
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.8	620,698,174	966,111,714
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	115,814,867,182	96,903,549,062



**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>617,483,463,175</b>	<b>588,643,437,436</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>437,234,091,946</b>	<b>415,021,451,682</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	312,281,796,550	327,687,977,788
<i>Nguyên giá</i>	222		446,124,282,007	446,084,864,054
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(133,842,485,457)	(118,396,886,266)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	6,160,592,635	6,599,023,627
<i>Nguyên giá</i>	225		8,350,827,544	8,350,827,544
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(2,190,234,909)	(1,751,803,917)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	48,648,748,850	49,409,912,258
<i>Nguyên giá</i>	228		52,478,891,948	52,478,891,948
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(3,830,143,098)	(3,068,979,690)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.13	70,142,953,911	31,324,538,009
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>94,816,597,141</b>	<b>91,292,563,595</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.14		
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.15	37,623,458,255	37,882,563,595
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.16	57,193,138,886	53,410,000,000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.17	-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>14,677,376,068</b>	<b>7,749,408,029</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.18	13,993,833,166	7,071,090,665
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.19	458,542,902	453,317,364
3. Tài sản dài hạn khác	268		225,000,000	225,000,000
<b>VI. Lợi thế thương mại</b>	<b>269</b>	V.20	<b>70,755,398,021</b>	<b>74,580,014,130</b>
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1,509,611,310,726</b>	<b>1,467,171,324,194</b>



Cho quý II năm tài chính 2012, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2012

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1,086,131,352,440</b>	<b>1,043,670,369,854</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>848,427,987,620</b>	<b>908,528,725,926</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.21	700,517,391,457	771,740,350,948
2. Phải trả người bán	312		119,007,998,857	100,814,915,516
3. Người mua trả tiền trước	313		9,994,816,373	1,034,229,691
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.22	7,252,283,571	11,589,590,236
5. Phải trả người lao động	315		4,272,961,604	5,408,537,957
6. Chi phí phải trả	316	V.23	3,959,832,002	11,519,103,425
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.24	3,100,256,846	1,723,296,779
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323	V.25	322,446,910	4,698,701,374
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>237,703,364,820</b>	<b>135,141,643,928</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.26	14,279,270,000	14,406,625,000
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.27	189,916,697,425	86,829,766,579
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		299,304,132	306,475,632
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.28	33,208,093,263	33,598,776,717
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>371,249,788,300</b>	<b>371,601,085,608</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>371,249,788,300</b>	<b>371,601,085,608</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.29	267,107,230,000	267,107,230,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		69,047,988,652	69,047,988,652
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		(9,484,460,000)	(9,976,769,000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	1,062,518,382
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		4,770,760,273	4,191,115,097
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		2,385,380,137	2,095,557,549
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		37,422,889,238	38,073,444,928
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
<b>C - LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>	<b>439</b>		<b>52,230,169,987</b>	<b>51,899,868,732</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1,509,611,310,726</b>	<b>1,467,171,324,194</b>



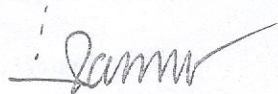


**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

CHỈ TIÊU	Thuyết	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		-	-
Euro (EUR)		-	-
Dollar Singapore (SGD)		-	-
Yên Nhật (¥)		-	-
Dollar Úc (AUD)		-	-
Bảng Anh (£)		-	-
Dollar Canada (CAD)		-	-
...		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Lập ngày 10 tháng 08 năm 2012

Người lập biểu



Nguyễn Thị Hồng Oanh


Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Như Dung

Tổng Giám đốc



  
 Lê Hoàng Hà



**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Lô số 2, CNI, Cụm CN Vừa và Nhỏ Từ Liêm - Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho quý II năm tài chính 2012, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2012

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Quý II Năm 2012

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết		Quý II		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này:	
	Á	minh	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	524,441,233,340	501,396,486,019	1,006,135,092,464	840,701,143,087
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	1,637,269,563	126,813,971	1,869,951,224	201,813,971
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		522,803,963,777	501,269,672,048	1,004,265,141,240	840,499,329,116
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	456,419,703,464	426,246,809,965	890,370,329,533	701,463,936,652
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		66,384,260,313	75,022,862,083	113,894,811,707	139,035,392,464
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	2,645,065,734	3,408,860,547	5,838,526,299	10,904,689,603
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	36,110,050,891	40,150,351,875	62,327,431,997	69,661,389,787
Trong đó: chi phí lãi vay	23		35,562,256,164	25,422,366,085	63,625,931,514	42,523,489,517
8. Chi phí bán hàng	24	VI.6	19,092,202,830	17,624,650,285	32,675,315,573	30,305,347,594
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.7	12,193,738,865	7,964,926,637	22,761,368,099	18,173,008,368
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1,633,333,461	12,691,793,833	1,969,222,337	31,800,336,318
11. Thu nhập khác	31	VI.8	55,367,504	389,786,432	271,703,439	9,974,575,378
12. Chi phí khác	32	VI.9	(2,162,501,737)	79,575,065	171,496,320	8,945,597,514
13. Lợi nhuận khác	40		2,217,869,241	310,211,367	100,207,119	1,028,977,864
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		(136,256,303)	87,012,347	(394,105,340)	171,542,324
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3,714,946,399	13,089,017,547	1,675,324,116	33,000,856,506
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		952,249,054	3,065,863,592	2,146,504,790	8,037,557,370

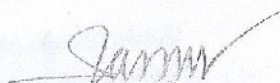


Cho quý II năm tài chính 2012, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2012

Kết quả kinh doanh hợp nhất (tiếp theo)

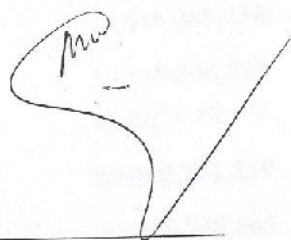
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý II		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(5,225,538)	75,719,259	(5,225,538)	75,719,259
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2,767,922,883	9,947,434,696	(465,955,136)	24,887,579,877
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		888,034,951	1,420,724,741	330,301,255	4,147,653,079
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		1,879,887,932	8,526,709,955	(796,256,391)	20,739,926,798
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		70	348	(30)	848

Người lập biểu



Nguyễn Thị Hồng Oanh

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Như Dung

Lập ngày 10 tháng 08 năm 2012

Tổng Giám đốc



Lê Hoàng Hà



**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Lô 2 CN1, Cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho quý II năm tài chính 2012, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2012

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ***(Phương pháp gián tiếp)*

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thu yết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1,675,324,116	33,000,856,506
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		17,148,980,532	13,756,967,446
- Các khoản dự phòng	03		(5,790,421,614)	11,063,138,000
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.4	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1,429,664,979)	(4,349,831,670)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	63,625,931,514	42,523,489,517
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		75,230,149,569	95,994,619,799
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		14,077,101,933	(129,171,414,484)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(38,850,464,852)	(219,739,121,261)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		23,497,670,214	45,230,778,386
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(5,913,122,925)	(5,458,882,703)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(71,579,594,819)	(45,779,540,542)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.21	(2,543,726,631)	(19,449,686,203)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		1,071,638,758	4,264,177,426
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(11,013,317,208)	(399,837,976)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20		<b>(16,023,665,961)</b>	<b>(274,508,907,557)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(39,420,931,919)	(58,431,549,296)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		59,311,123	9,737,272,727
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đvị khác	23		(11,659,646,922)	(42,000,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24			3,000,000,000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(235,000,000)	(44,092,000,000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26			
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1,417,667,276	1,548,515,957
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30		<b>(49,838,600,442)</b>	<b>(130,237,760,612)</b>



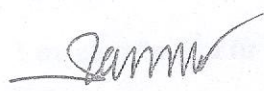


Cho quý II năm tài chính 2012, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2012  
 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Th uyế	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		2,649,000,000	
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		(2,156,691,000)	(7,530,045,000)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		897,801,831,153	790,763,981,870
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(866,221,849,012)	(436,501,201,440)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		(849,000,000)	(392,000,000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>31,223,291,141</b>	<b>346,340,735,430</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(34,638,975,262)</b>	<b>(58,405,932,739)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>59,926,054,161</b>	<b>85,311,739,324</b>
<b>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại</b>	<b>61</b>		<b>(5,099,456)</b>	<b>91,160,172</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>25,281,979,444</b>	<b>26,905,806,584</b>

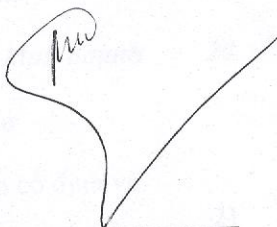
Lập ngày 10 tháng 08 năm 2012

Người lập biểu



Nguyễn Thị Hồng Oanh

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Như Dung

Tổng giám đốc



Lê Hoàng Hà



# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho Quý II năm tài chính 2012, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2012

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2012**

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Quốc tế Son Hà cho quý II năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2012 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Quốc tế Son (Công ty mẹ) và các Công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN**

- Hình thức sở hữu vốn của công ty mẹ** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến, dịch vụ, thương mại
- Hoạt động kinh doanh chính** : Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp như bồn chứa nước, chậu rửa và bình nang lượng Thái Dương nang, ống công nghiệp, ống trang trí.

- Tổng số các Công ty con:** 03

*Trong đó:*

Số lượng các công ty con được hợp nhất: 02

Số lượng các công ty con không được hợp nhất: 01

### **5. Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất**

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Son Hà Sài Gòn	210 lô B, chung cư Sơn Kỳ, đường CC2, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	51%	51%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex	Số 8, đường Quang Trung, Phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	75.79%	75.79%

### **6. Danh sách các công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu**

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ phần lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng	B14-TT18 Khu đô thị mới Van Quán, Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	30%	30%
Công ty Cổ phần Nang lượng Sơn Hà	Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội	48.41%	48.41%
Công ty Đầu tư Tài nguyên Nang lượng Thang Long	Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội	45%	45%



## **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ**

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho Quý II năm tài chính 2012, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

## **II. NAM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Nam tài chính**

Nam tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cung nhu các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Quốc tế Son Hà đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cung nhu các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

### **3. Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức nhật ký chung trên máy vi tính.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### **2. Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Quốc tế Son Hà (Công ty mẹ) và các Công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo



## **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ**

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho Quý II năm tài chính 2012, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cung được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

### **3. Hợp nhất kinh doanh**

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

### **4. Đầu tư vào công ty liên kết**

Công ty liên kết là công ty mà Tập đoàn có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho Quý II năm tài chính 2012, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

### 5. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại là phần chênh lệch giữa chi phí mua so với phần lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng của công ty con, công ty liên kết tại ngày mua. Lợi thế thương mại được ghi nhận là tài sản trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

Khi bán công ty con, công ty liên kết giá trị còn lại của của lợi thế thương mại liên quan đến các đơn vị này được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

### 6. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cung nhu không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

### 7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

### 8. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi can cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

### 9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tang nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tang lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 42
Máy móc và thiết bị	03 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07 - 10

## **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ**

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho Quý II năm tài chính 2012, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

Thiết bị, dụng cụ quản lý

03 - 07

### **10. Tài sản cố định thuê tài chính**

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính được công bố tại thuyết minh số IV.9.

### **11. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

#### ***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian giao đất.

#### ***Phần mềm máy tính***

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

### **12. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

### **13. Đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phân chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

### **14. Chi phí trả trước dài hạn**

#### ***Công cụ, dụng cụ***



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho Quý II năm tài chính 2012, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

### ***Chi phí xây dựng các showroom, Chi phí sửa chữa tài sản***

Được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

### ***Chi phí sử dụng cơ sở hạ tầng, tu vấn bảo lãnh phát hành trái phiếu***

Chi phí sử dụng cơ sở hạ tầng, chi phí tu vấn bảo lãnh phát hành trái phiếu được phân bổ theo thời hạn quy định trên hợp đồng thuê tài sản và thời hạn phát hành trái phiếu.

## **15. Nguồn vốn kinh doanh**

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

## **16. Cổ phiếu quỹ**

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Các khoản lãi hoặc lỗ khi mua, bán cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần trong vốn chủ sở hữu.

## **17. Cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

## **18. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

### ***Thuế thu nhập hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### ***Thuế thu nhập hoãn lại***

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết

## **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ**

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho Quý II năm tài chính 2012, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

### **19. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2010: 18.932 VND/USD

31/12/2011: 20.828 VND/USD

### **20. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập**

#### ***Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm***

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cung nhu quyền quản lý hàng hoá, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

#### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### **21. Tài sản tài chính**

#### ***Phân loại tài sản tài chính***

Phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

*Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

*Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*



## **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ**

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho Quý II năm tài chính 2012, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

*Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

*Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

*Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

## **22. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

*Nợ phải trả tài chính*

Phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

*Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

*Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ*

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

*Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính*

## **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ**

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm , Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho Quý II năm tài chính 2012, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

---

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý II năm tài chính 2012, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số Cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	2,732,008,681	1.838.458.446
Tiền gửi ngân hàng	22,549,970,763	13.443.960.715
Tiền đang chuyển		585.635.000
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)		44.058.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>25,281,979,444</u></b>	<b><u>59.926.054.161</u></b>

### 2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số Cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn		23.111.352.941		26.385.589.786
- DZM				
- HSG	100.000	1.980.000.000	110.000	2.178.000.000
- HUT			98.000	1.967.358.845
- KDC				
- OGC			12.000	245.000.000
- PET	210.000	3.822.000.000	217.290	3.954.678.000
- PVX	640.600	12.824.352.941	612.000	12.824.352.941
- TBC			44.500	605.200.000
- VND	230.000	4.485.000.000	230.000	4.485.000.000
- HPC			12.000	126.000.000
Đầu tư ngắn hạn khác		11.659.646.922		
Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam vay		<u>11.659.646.922</u>		
<b>Cộng</b>		<b><u>34.770.999.863</u></b>		<b><u>26.385.589.786</u></b>

### 3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

	<u>Số Cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	<b>10.394.352.941</b>	<b>15.997.709.786</b>
<b>Cộng</b>	<b><u>10.394.352.941</u></b>	<b><u>15.997.709.786</u></b>

### 4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số Cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu lãi tiền cho vay		2.384.388.887
Phải thu các khoản cho vay không tính lãi	163.763.982	115.034.000

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý II năm tài chính 2012, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	<u>Số Cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu lãi tiền vay	79.746.017	2.384.388.887
Thuế GTGT của TSCĐ thuê tài chính	157.822.808	197.592.746
Thuế VAT hàng về chưa có hóa đơn	939.556.683	
Các công ty Điện lực EVN - tiền hỗ trợ lắp đặt thái duong nang		1.535.000.000
Các khoản phải thu khác	2.114.386.502	623.573.788
<b>Cộng</b>	<b><u>3.455.275.992</u></b>	<b><u>4.855.589.421</u></b>
<b>5. Dự phòng nợ phải thu khó đòi</b>		
	<u>Số Cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán	(1.362.088.388)	(1.406.445.138)
<b>Cộng</b>	<b><u>(1.362.088.388)</u></b>	<b><u>(1.406.445.138)</u></b>
<b>6. Hàng tồn kho</b>		
	<u>Số Cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi trên đường	42.436.394.958	32.431.074.033
Nguyên liệu, vật liệu	245.953.044.730	170.939.879.256
Công cụ, dụng cụ	5.289.255.093	5.252.944.520
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	(96)	
Thành phẩm	60.514.237.534	120.143.403.085
Hàng hóa	39.161.913.207	25.705.996.023
Hàng gửi đi bán	215.204.965	215.204.965
<b>Cộng</b>	<b><u>393.570.050.391</u></b>	<b><u>354.719.585.539</u></b>
<b>7. Chi phí trả trước ngắn hạn</b>		
	<u>Số Cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo hiểm	186.805.249	302.198.272
Chi phí lắp biển quảng cáo	120.369.918	901.779.581
Chi phí công cụ, dụng cụ	371.281.496	1.157.441.847
Chi phí sửa chữa	30.221.333	
Chi phí khác	923.886.023	280.763.895
<b>Cộng</b>	<b><u>1.632.564.019</u></b>	<b><u>2.642.183.595</u></b>
<b>8. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước</b>		
Là thuế Thu nhập doanh nghiệp nộp thừa.		
<b>9. Tài sản ngắn hạn khác</b>		
	<u>Số Cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	104.836.471.483	92.390.383.158

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý II năm tài chính 2012, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	<u>Số Cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	10.978.395.699	4.495.752.334
Tài sản thiếu chờ xử lý		17.413.570
<b>Cộng</b>	<b><u>115.814.867.182</u></b>	<b><u>96.903.549.062</u></b>

#### 10. Tang, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	192.448.037.782	198.229.877.531	48.262.687.904	7.144.260.837	446.084.864.054
Mua trong kỳ		275.452.793	10.000.000	317.063.224	602.516.017
Đầu tư xây dựng co bản hoàn thành					
Thanh lý, nhượng bán		(31.796.534)	(487.635.500)	(43.666.030)	(563.098.064)
<b>Số Cuối kỳ</b>	<b><u>192.448.037.782</u></b>	<b><u>198.473.533.790</u></b>	<b><u>47.785.052.404</u></b>	<b><u>7.417.658.031</u></b>	<b><u>446.124.282.007</u></b>

#### Giá trị hao mòn

Số đầu năm	13.196.159.446	87.411.214.541	14.849.466.114	2.940.046.165	118.396.886.266
Khấu hao trong kỳ	2.428.910.634	10.632.031.540	2.327.792.111	560.651.848	15.949.386.132
Thanh lý, nhượng bán		(12.630.308)	(487.635.500)	(3.521.133)	(503.786.941)
<b>Số Cuối kỳ</b>	<b><u>15.625.070.080</u></b>	<b><u>98.030.615.773</u></b>	<b><u>16.689.622.725</u></b>	<b><u>3.497.176.880</u></b>	<b><u>133.842.485.457</u></b>

#### Giá trị còn lại

Số đầu năm	179.251.878.336	110.818.662.990	33.413.221.790	4.204.214.672	327.687.977.788
<b>Số Cuối kỳ</b>	<b><u>176.822.967.702</u></b>	<b><u>100.442.918.017</u></b>	<b><u>31.095.429.679</u></b>	<b><u>3.920.481.151</u></b>	<b><u>312.281.796.550</u></b>

#### 11. Tang, giảm tài sản cố định thuê tài chính

	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	6.293.514.270	2.057.313.274	8.350.827.544
Thuê tài chính trong năm			
<b>Số Cuối kỳ</b>	<b><u>6.293.514.270</u></b>	<b><u>2.057.313.274</u></b>	<b><u>8.350.827.544</u></b>
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	1.631.793.971	120.009.946	1.751.803.917
Khấu hao trong kỳ	335.565.324	102.865.668	438.430.992
<b>Số Cuối kỳ</b>	<b><u>1.967.359.295</u></b>	<b><u>222.875.614</u></b>	<b><u>2.190.234.909</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý II năm tài chính 2012, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	Máy móc và thiết bị	Phuong tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu nam	4.661.720.299	1.937.303.328	6.599.023.627
<b>Số Cuối kỳ</b>	<b>4.326.154.975</b>	<b>1.834.437.660</b>	<b>6.160.592.635</b>

#### 12. Tang, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu nam	50.336.409.435	2.142.482.513	52.478.891.948
Mua trong kỳ			
Giảm trong kỳ			
<b>Số Cuối kỳ</b>	<b>50.336.409.435</b>	<b>2.142.482.513</b>	<b>52.478.891.948</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu nam	1.889.411.739	1.179.567.951	3.068.979.690
Khấu hao trong kỳ	543.994.322	217.169.086	761.163.408
Giảm do thanh lý, nhượng bán			
<b>Số Cuối kỳ</b>	<b>2.433.406.061</b>	<b>1.396.737.037</b>	<b>3.830.143.098</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu nam	48.446.997.696	962.914.562	49.409.912.258
<b>Số Cuối kỳ</b>	<b>47.903.003.374</b>	<b>745.745.476</b>	<b>48.648.748.850</b>

(\*) Quyền sử dụng 7.064,7 m<sup>2</sup> tại xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vẫn đang ký theo tên cụ là Công ty TNHH một thành viên công nghiệp Son Hà, chưa được chuyển sang Công ty cổ phần Son Hà Sài Gòn

Quyền sử dụng đất này đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn.

#### 13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu nam	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển	Số Cuối kỳ
Mua sắm TSCĐ	2.804.441.162	27.423.605.383	655.262.297	29.572.784.248
XDCB dở dang				
Siêu thị Vinaconex Plaza	3.424.596.847	11.846.914.570		15.271.511.417
Quyền sử dụng đất tại Hóc Môn (*)	25.055.000.000	17.093.700		25.072.093.700
Sửa chữa tài sản	40.500.000	226.564.546	40.500.000	226.564.546
<b>Cộng</b>	<b>31.324.538.009</b>	<b>39.514.178.199</b>	<b>695.762.297</b>	<b>70.142.953.911</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý II năm tài chính 2012, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

(\*) Quyền sử dụng đất 5.786,5 m<sup>2</sup> tại xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh. Hiện Công ty đang hoàn tất các thủ tục pháp lý để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

### 14. Đầu tư vào công ty con

Tên công ty	Hoạt động chính	Vốn điều lệ VND	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số Cuối kỳ	Số đầu năm	Số Cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Son Hà Sài Gòn <sup>(i)</sup>	Sản xuất, thương mại	80.000.000.000	51%	51%	51%	51%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh thương mại Vinaconex <sup>(ii)</sup>	Kinh doanh siêu thị	60.000.000.000	75,79%	75,79%	75,79%	75,79%

(i) Tại thời điểm 30 tháng 06 năm 2012, số vốn đầu tư của Công ty tại Công ty con là 40,8 tỷ VND chiếm 51% Vốn điều lệ của Công ty con.

(ii) Công ty đầu tư mua cổ phần phổ thông tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 0148/2011/HĐ-PC ngày 24 tháng 5 năm 2011, giữa Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (bên chuyển nhượng) và Công ty Cổ phần Quốc tế Son Hà (bên nhận chuyển nhượng). Đến thời điểm 30 tháng 06 năm 2012, Công ty nắm giữ 4.547.647 cổ phiếu, tương đương 75,79% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex.

### 15. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Tên công ty	Hoạt động chính	Số Cuối kỳ		Số đầu năm	
		Tỷ lệ phần sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ phần sở hữu	Giá trị
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng <sup>(i)</sup>	Kinh doanh bất động sản	30%	15.000.000.000	30%	15.000.000.000
Công ty Cổ phần Nang lượng Son Hà <sup>(ii)</sup>	Sản xuất, thương mại	48.41%	10.285.600.025	48.41%	10.003.758.722
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài nguyên Nang lượng Thang Long <sup>(iii)</sup>	Kinh doanh bất động sản	45%	12.321.512.803	45%	12.878.804.873
<b>Cộng</b>			<b>37.607.112.828</b>		<b>37.882.563.595</b>

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0103003387 ngày 12 tháng 4 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng 15.000.000.000 VND, tương đương 30% vốn điều lệ. Tại thời điểm ngày 30/06/2012 Công ty đã góp đủ: 15.000.000.000 VND. Trong đó, vốn đầu tư của Son Hà là 50% và vốn nhận ủy thác đầu tư là 50%

(ii) Công ty nắm giữ 968.200 cổ phiếu, tương đương 48,41% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Nang lượng Son Hà.

(iii) Ngày 04 tháng 01 năm 2011, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Son Hà đã thông qua phương án ủy thác đầu tư mua vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Tài Nguyên và Nang lượng Thang Long như sau: Ủy thác cho ông Lê Vinh Sơn 25%, ủy thác cho ông Lê Hoàng Hà 20%.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý II năm tài chính 2012, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Tổng số cổ phần được ủy thác mua là 9.000.000 cổ phần tương ứng 45% vốn điều lệ. Tại thời điểm 30 tháng 06 năm 2012, Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Tài Nguyên và Năng lượng Thăng Long thông qua ủy thác đầu tư số tiền 13.770.000.000 VND và sở hữu 245.700 cổ phần tương đương với 45% số vốn đã góp thực tế của các cổ đông (xem thêm thuyết minh số V.15).

**Khoản đầu tư vào Công ty liên kết đã được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ như sau:**

	Giá gốc của khoản đầu tư	Tang, giảm giá trị khoản đầu tư do hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu	Giá trị khoản đầu tư tại ngày 30 tháng 06 năm 2012
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng	15.000.000.000	-	15.000.000.000
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Son Hà	9.682.000.000	603.600.025	10.285.600.025
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài nguyên Năng lượng Thăng Long	13.770.000.000	(1.583.487.197)	12.321.512.803
<b>Cộng</b>	<b>38.452.000.000</b>	<b>(979.887.172)</b>	<b>37.607.112.828</b>

### Đầu tư dài hạn khác

	Số Cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư vào đơn vị khác		38.410.000.000		38.410.000.000
Đầu tư dự án Paradise Garden <sup>(i)</sup>		12.500.000.000		12.500.000.000
Công ty Bất động sản Havico		2.710.000.000		2.710.000.000
Ủy thác đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Tài nguyên và Năng lượng Thăng Long <sup>(ii)</sup>				
Đầu tư dự án “Tổ hợp công trình đa chức năng Sông Hồng” <sup>(iii)</sup>		23.300.000.000		23.200.000.000
Cho vay dài hạn		18.683.138.886		15.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Đô thị Kiến Hưng <sup>(iv)</sup>		18.683.138.886		15.000.000.000
<b>Cộng</b>		<b>57.193.138.886</b>		<b>53.410.000.000</b>

(i) Hợp đồng hợp tác đầu tư xây dựng và kinh doanh số 01/HĐHTĐTXD&KD về việc Hợp tác đầu tư xây dựng và kinh doanh Hạ tầng kỹ thuật dự án Khu nhà ở cao cấp và dịch vụ du lịch Đà Lạt Paradise Garden giữa Tổng công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị HUD, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hợp Phú và Công ty Cổ phần Quốc tế Son Hà, vốn góp dự kiến của dự án là 50 tỷ VND trong đó Son Hà góp 25%, tương đương 12,5 tỷ VND. Đến 31 ngày 03 năm 2012, Son Hà đã góp đủ 12,5 tỷ VND.

(ii) Công ty đang nắm giữ 45% vốn điều lệ và Công ty Cổ phần Đầu tư Tài nguyên và Năng lượng Thăng Long trở thành công ty liên kết.

(iii) Hợp đồng hợp tác đầu tư xây dựng và kinh doanh số 11/2011/HĐHTĐT ngày 24/01/2011 về việc hợp tác đầu tư vào dự án “Tổ hợp công trình đa chức năng Sông Hồng Tower” giữa Tổng công ty Cổ phần



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý II năm tài chính 2012, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Sông Hồng, Công ty Cổ phần Đầu tư Reenco Sông Hồng, Công ty Cổ phần Quốc tế Son Hà và Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Minh Ngọc, vốn góp dự kiến của dự án là 240 tỷ VND, trong đó Công ty góp 35%, tương đương 84 tỷ VND. Đến 30/06/2012, Công ty đã góp 1,85 tỷ theo tiến độ hợp đồng và ủy thác cho Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Minh Ngọc mua 19% quyền góp vốn vào dự án theo Hợp đồng ủy quyền đầu tư vốn số 02/2011/HDUT/MINHNGOC - SONHA ngày 05 tháng 01 năm 2011. Đến thời điểm 30 tháng 06 năm 2012, giá trị khoản đầu tư cho Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Minh Ngọc là 21,45 tỷ đồng bao gồm: Tiền mua 19% quyền góp vốn vào dự án với giá 20,5 tỷ đồng và tiền góp vốn đợt 1 tương ứng với 19% là 0,95 tỷ đồng.

#### 16. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Phân bổ vào chi phí trong kỳ	Số Cuối kỳ
Chi phí sử dụng cơ sở hạ tầng	724.134.842		270.290.140	453.844.702
Công cụ dụng cụ	4.185.259.305	574.925.829	1.241.027.419	3.519.157.715
Phí bảo hiểm tài sản	3.249.956		1.392.840	1.857.116
Chi phí sửa chữa tài sản	726.609.076	50.400.000	498.136.383	278.872.693
Bảo lãnh phát hành trái phiếu	1.271.146.916		429.166.680	841.980.236
Các chi phí khác	160.690.570	1.563.510.000	160.238.740	1.563.961.830
Chi phí Marketing và nghiên cứu thị trường		24.315.455	24.315.455	
Chi phí chờ phân bổ		7.334.158.874		7.334.158.874
<b>Cộng</b>	<b>7.071.090.665</b>	<b>9.547.310.158</b>	<b>2.624.567.657</b>	<b>13.993.833.166</b>

#### 17. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	458.542.902	453.317.364
<b>Cộng</b>	<b>458.542.902</b>	<b>453.317.364</b>

#### 18. Lợi thế thương mại

Là khoản lợi thế thương mại phát sinh khi mua lại Công ty con. Chi tiết phát sinh như sau:

Số đầu năm	74.580.014.130
Số phát sinh trong kỳ	
Số phân bổ vào kết quả kinh doanh trong kỳ	(3.824.616.109)
<b>Số Cuối kỳ</b>	<b>70.755.398.021</b>

#### 19. Vay và nợ ngắn hạn

	Số Cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Vay ngắn hạn ngân hàng</b>	<b>689.304.827.543</b>	<b>701.074.600.741</b>
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	116.489.837.870	114.280.631.574
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	39.526.922.570	34.605.783.657
Ngân hàng TMCP Hàng hải	215.645.953.655	174.086.253.785

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ**

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho Quý II năm tài chính 2012, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	<u>Số Cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân	13.473.379.000	56.677.416.568
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chuong Duong	178.559.620.951	148.564.953.348
Ngân hàng TMCP Đại Duong		
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Mỹ Đình	56.706.005.721	47.604.874.792
Ngân hàng TMCP Nam Việt - Chi nhánh Hà Nội	48.903.107.776	107.317.992.574
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn		17.936.694.443
Ngân hàng Vietcombank - CN Kỳ Đồng	20.000.000.000	
<b>Vay dài hạn đến hạn trả</b>	<b>10.363.563.914</b>	<b>28.567.750.207</b>
<b>Nợ thuê tài chính đến hạn trả</b>	<b>849.000.000</b>	<b>1.698.000.000</b>
<b>Trái phiếu phát hành đến hạn trả</b>		<b>40.400.000.000</b>
<b>Cộng</b>	<b>700.517.391.457</b>	<b>771.740.350.948</b>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>Vay ngắn hạn</u>	<u>Vay dài hạn đến hạn trả</u>	<u>Nợ thuê tài chính đến hạn trả</u>	<u>Trái phiếu phát hành đến hạn trả</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	<b>701.074.600.741</b>	<b>28.567.750.207</b>	<b>1.698.000.000</b>	<b>40.400.000.000</b>	<b>771.740.350.948</b>
Tiền vay phát sinh trong kỳ	749.311.406.800				749.311.406.800
Số kết chuyển		200.000.000			200.000.000
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá đầu năm	1.132.989.214				1.132.989.214
Tiền vay đã trả trong kỳ	(762.214.169.212)	(18.404.186.293)	(849.000.000)	(40.400.000.000)	(821.867.355.505)
<b>Số Cuối kỳ</b>	<b>689.304.827.543</b>	<b>10.363.563.914</b>	<b>849.000.000</b>	<b>0</b>	<b>700.517.391.457</b>

**20. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>Số Cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	5.470.076.224	1.108.895.209	6.578.971.433	
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	2.699.226.871	27.688.962.850	25.682.775.875	4.705.413.846
Thuế xuất, nhập khẩu	34.789.592	1.591.672.434	2.066.106.141	(439.644.115)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.384.028.222	2.146.504.790	2.543.726.631	1.986.806.381
Thuế thu nhập cá nhân	35.103.593	385.349.436	289.415.180	131.037.849
Tiền thuê đất	0	321.501.066	70.783.650	250.717.416
Các loại thuế khác	254.020	6.000.000	9.000.000	(2.745.980)
<b>Cộng</b>	<b>10.623.478.522</b>	<b>33.248.885.785</b>	<b>37.240.778.910</b>	<b>6.631.585.397</b>

Trong đó:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số Cuối kỳ</u>
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	11.589.590.236	7.252.283.571

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý II năm tài chính 2012, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

<i>Trong đó:</i>	<b>Số đầu năm</b>	<b>Số Cuối kỳ</b>
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	(966.111.714)	(620.698.174)
<b>Cộng</b>	<b>10.623.478.522</b>	<b>6.631.585.397</b>

#### **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất như sau:

Hàng hóa xuất khẩu	0%
Hàng hóa trong nước	10%

#### **Thuế xuất, nhập khẩu**

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

#### **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<b>Lũy kế đến kỳ này</b>	
	<b>Nam nay</b>	<b>Nam trước</b>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.675.324.116	32.790.856.506
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	6.910.695.042	(640.627.024)
Lỗ của công ty con	3.164.154.794	108.591.336
Lãi/Lỗ trong Công ty liên kết	394.105.340	(171.542.324)
Lợi thế thương mại	3.824.616.109	
Lãi/lỗ từ hợp nhất kinh doanh		(92.877.036)
Lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ	20.902.151	
Cổ tức, lợi nhuận được chia	(428.000.000)	(484.799.000)
Trích lập dự phòng đầu tư vào Công ty liên kết	(65.083.352)	
Lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ nam trước đã thực hiện trong kỳ nay		
Thu nhập tính thuế	8.586.019.159	32.150.229.482
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>2.146.504.791</b>	<b>8.037.557.370</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm 30%</b>		
<b>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</b>		
<b>Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>2.146.504.791</b>	<b>8.037.557.370</b>

#### **Tiền thuê đất**

Công ty phải nộp tiền thuê đất theo 2 hợp đồng: Hợp đồng thuê đất số 98-2005/TNMTNĐ-HĐTĐTN ngày 07 tháng 7 năm 2005 diện tích 8.793 m<sup>2</sup> đất tại lô CN1 cụm công nghiệp tập trung vừa và nhỏ xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội với mức 16.100 VND/m<sup>2</sup>. Và hợp đồng thuê đất số 06 HD/TĐ ngày 14 tháng 1 năm 2008 diện tích 44.800 m<sup>2</sup> tại cụm công nghiệp thị trấn Phùng - huyện Đan Phượng - tỉnh Hà Tây với mức 2.635 VND/m<sup>2</sup>.

#### **Các loại thuế khác**



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý II năm tài chính 2012, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Các loại thuế khác được kê khai và nộp theo qui định.

#### 21. Chi phí phải trả

	<u>Số Cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	3.093.218.898	11.046.882.203
Chi phí sản xuất kinh doanh	866.613.104	472.221.222
<b>Cộng</b>	<b>3.959.832.002</b>	<b>11.519.103.425</b>

#### 22. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số Cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	819.826.545	566.581.746
Bảo hiểm xã hội	209.993.072	15.057.208
Bảo hiểm y tế	6.106.267	
Nhận ký cược, ký quỹ dài hạn		979.827.000
Phải trả khác	2.064.330.962	161.830.825
<b>Cộng</b>	<b>3.100.256.846</b>	<b>1.723.296.779</b>

#### 23. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số Cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Quỹ khen thưởng	296.916.410	4.673.170.874
Quỹ Phúc lợi	25.530.500	25.530.500
<b>Số Cuối kỳ</b>	<b>322.446.910</b>	<b>4.698.701.374</b>

#### 24. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số Cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận ký cược, ký quỹ ngắn hạn	1.079.270.000	1.206.625.000
Nhận ủy thác đầu tư vào Công ty Kiến Hưng	10.700.000.000	10.700.000.000
Nhận ủy thác đầu tư vào Dự án Paradise Đà Lạt	2.500.000.000	2.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b>14.279.270.000</b>	<b>14.406.625.000</b>

#### 25. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số Cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Vay dài hạn ngân hàng</b>	<b>138.130.045.611</b>	<b>35.043.114.765</b>
Ngân hàng Công thương Chuong Duong <sup>(a)</sup>		
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở Giao dịch 1 <sup>(b)</sup>	1.081.918.713	1.081.918.712
Ngân hàng TMCP Hàng Hải <sup>(c)</sup>		
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam <sup>(d)</sup>	3.181.411.302	3.181.411.302
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Sở Giao dịch <sup>(e)</sup>	11.942.208.602	12.142.208.603
Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà TP.Hồ Chí Minh <sup>(f)</sup>		
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn <sup>(g)</sup>		15.203.493.507

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý II năm tài chính 2012, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	<u>Số Cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Chợ Lớn <sup>(h)</sup>		3.197.992.641
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh <sup>(i)</sup>	3.434.082.641	236.090.000
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây	103.490.424.353	
Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - CN TPHCM	15.000.000.000	
Vay dài hạn cá nhân		
<i>Nợ dài hạn (Công ty cho thuê tài chính - Ngân hàng Công thương Việt Nam)</i>	<i>1.786.651.814</i>	<i>1.786.651.814</i>
<i>Trái phiếu công ty</i>	<i>50.000.000.000</i>	<i>50.000.000.000</i>
Trái phiếu Công ty thời hạn 2 năm – Lãi suất 16%/năm <sup>(k)</sup>	50.000.000.000	50.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>189.916.697.425</u></b>	<b><u>86.829.766.579</u></b>

#### *Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn*

	<u>Tổng nợ</u>	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	138.130.045.611	10.363.563.914	127.766.481.697	
Vay cá nhân				
Thuê tài chính	1.786.651.814		1.786.651.814	
Trái phiếu không có bảo đảm	50.000.000.000		50.000.000.000	
<b>Cộng</b>	<b><u>189.916.697.425</u></b>	<b><u>10.363.563.914</u></b>	<b><u>179.553.133.511</u></b>	<b><u>.</u></b>

#### *Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn*

	<u>Vay dài hạn ngân hàng</u>	<u>Thuê tài chính</u>	<u>Trái phiếu không có bảo đảm</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	<b>35.043.114.765</b>	<b>1.786.651.814</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>86.829.766.579</b>
Số tiền vay phát sinh	148.490.424.353			148.490.424.353
Số tiền vay đã trả	(45.203.493.507)			(45.203.493.507)
Số kết chuyển	(200.000.000)			(200.000.000)
<b>Số Cuối kỳ</b>	<b><u>138.130.045.611</u></b>	<b><u>1.786.651.814</u></b>	<b><u>50.000.000.000</u></b>	<b><u>189.916.697.425</u></b>

#### 26. Doanh thu chưa thực hiện

	<u>Số Cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Nhân lực và Thương mại Vinaconex trả trước tiền thuê tầng 6 tòa nhà số 8 Quang Trung (từ 01/07/2012 đến 31/12/2014)	26.148.144.971	26.455.770.209

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý II năm tài chính 2012, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

---

	<u>Số Cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây trả trước tiền thuê 120 m <sup>2</sup> tại tầng 1 tòa nhà số 8 Quang Trung (từ 01/07/2012 đến 31/12/2054)	7.059.948.292	7.143.006.508
<b>Cộng</b>	<b><u><u>33.208.093.263</u></u></b>	<b><u><u>33.598.776.717</u></u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý I năm 2012, kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

#### 27. Vốn chủ sở hữu

##### Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Cổ phiếu qui</u>	<u>Chênh lệch tỷ giá hối đoái</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Quỹ dự phòng tài chính</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	250.000.000.000	69.047.988.652	(2.446.724.000)	4.811.480.609	1.425.236.659	712.618.330	69.143.795.636	392.694.395.886
Mua cổ phiếu quỹ			(7.530.045.000)					(7.530.045.000)
Lợi nhuận Nam trước							14.491.129.396	14.491.129.396
Trích lập các quỹ Nam trước					2.765.878.438	1.382.939.219	(8.408.325.104)	(4.259.507.447)
Chia cổ tức Nam trước	17.107.230.000						(36.661.155.000)	(19.553.925.000)
Thù lao Ban kiểm soát							(492.000.000)	(492.000.000)
Hoàn nhập CLTG do đánh giá lại số dư cuối kỳ				(4.811.480.609)				(4.811.480.609)
Đánh giá lại số dư cuối kỳ				1.062.518.382			-	1.062.518.382
<b>Số dư Cuối kỳ nay</b>	<b>267.107.230.000</b>	<b>69.047.988.652</b>	<b>(9.976.769.000)</b>	<b>1.062.518.382</b>	<b>4.191.115.097</b>	<b>2.095.557.549</b>	<b>38.073.444.928</b>	<b>371.601.085.608</b>
Số dư đầu năm nay	267.107.230.000	69.047.988.652	(9.976.769.000)	1.062.518.382	4.191.115.097	2.095.557.549	38.073.444.928	371.601.085.608
Mua cổ phiếu quỹ			(2.156.691.000)					(2.156.691.000)
Chi thường			2.649.000.000					2.649.000.000
Lợi nhuận trong kỳ							(796.256.391)	(796.256.391)
Trích lập quỹ					579.645.176	289.822.588	(1.014.379.058)	(144.911.294)
Hoàn nhập quỹ							1.904.079.758	1.904.079.758
Thù lao Ban kiểm soát và hội đồng quản trị							(744.000.000)	(744.000.000)
Hoàn nhập CLTG do đánh giá lại số dư cuối kỳ				(1.062.518.382)				(1.062.518.382)
<b>Số dư Cuối kỳ nay</b>	<b>267.107.230.000</b>	<b>69.047.988.652</b>	<b>(9.484.460.000)</b>	<b>2)</b>	<b>4.770.760.273</b>	<b>2.385.380.137</b>	<b>37.422.889.237</b>	<b>371.249.788.300</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý I năm 2012, kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

*Tình hình góp vốn điều lệ tại thời điểm 30 tháng 06 năm 2012 như sau:*

	<b>Vốn điều lệ theo Giấy đăng ký kinh doanh</b>	<b>Vốn đã góp của chủ đầu tư</b>
Ông Lê Vinh Sơn	62.067.020.000	61.267.020.000
Ông Lê Hoàng Hà	48.950.000.000	48.150.000.000
Ông Lê Văn Ngà	25.680.000.000	25.680.000.000
Cổ đông khác	130.410.210.000	132.010.210.000
<b>Cộng</b>	<b>267.107.230.000</b>	<b>267.107.230.000</b>

### *Cổ phiếu*

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	26.710.723	26.710.723
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	26.710.723	26.710.723
• <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	26.710.723	26.710.723
• <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	716.060	559.230
• <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	716.060	559.230
• <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	25.994.663	26.151.493
• <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	25.994.663	26.151.493
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		

### **28. Lợi ích của cổ đông thiểu số**

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông thiểu số trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông thiểu số như sau:

	<b>Kỳ này</b>	<b>Nam trước</b>
Số đầu năm	<b>51.899.868.732</b>	40.201.413.161
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	330.301.255	4.308.627.998
Tang do hợp nhất kinh doanh		11.153.027.573
Giảm do chia cổ tức, lợi nhuận		(3.763.200.000)
<b>Số Cuối kỳ</b>	<b>52.230.169.987</b>	<b>51.899.868.732</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý II năm tài chính 2012, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

### 1. Doanh thu

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Tổng doanh thu	524.441.233.340	501.396.486.019
- Doanh thu bán hàng hóa	58.044.083.465	95.935.905.888
- Doanh thu bán thành phẩm	464.447.646.441	405.231.013.029
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.949.503.434	229.567.102
Các khoản giảm trừ doanh thu	(1.637.269.563)	(1.268.139.71)
<b>Doanh thu thuần</b>	<b><u>522.803.963.777</u></b>	<b><u>501.269.672.048</u></b>
<i>Trong đó:</i>		
- Doanh thu thuần bán hàng hóa	58.044.083.465	95.935.905.888
- Doanh thu thuần bán thành phẩm	466.084.916.004	405.104.199.058
- Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	1.949.503.434	229.567.102

### 2. Giá vốn hàng bán

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	45.126.129.581	50.488.905.850
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	408.924.682.915	375.627.484.236
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	2.368.890.968	130.419.879
<b>Cộng</b>	<b><u>456.419.703.464</u></b>	<b><u>426.246.809.965</u></b>

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	763.992.709	1.896.966.271
Lãi đầu tư trái phiếu, kỳ phiếu, tín phiếu	428.799.124	
Cổ tức, lợi nhuận được chia		
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.452.273.901	1.511.894.276
Doanh thu tài chính khác		
<b>Cộng</b>	<b><u>2.645.065.734</u></b>	<b><u>3.408.860.547</u></b>

### 4. Chi phí tài chính

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Chi phí lãi vay	35.562.256.164	25.422.366.085
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn		
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện		
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	326.447.992	9.227.158.126
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn	(99.760.000)	5.187.732.000
Chi phí tài chính khác	321.106.735	313.095.664
<b>Cộng</b>	<b><u>36.110.050.891</u></b>	<b><u>40.150.351.875</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý II năm tài chính 2012, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 5. Chi phí bán hàng

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Chi phí nhân viên	4.193.270.461	3.148.325.899
Chi phí vật liệu, bao bì	2.908.863.433	1.529.028.617
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	82.362.600	986.419.386
Chi phí khấu hao TSCĐ	2.066.646.796	1.987.011.555
Chi phí bảo hành	35.613.157	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.063.185.129	5.586.725.258
Chi phí bằng tiền khác	5.742.261.254	4.387.139.570
<b>Cộng</b>	<b><u>19.092.202.830</u></b>	<b><u>17.624.650.285</u></b>

#### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	4.650.632.119	2.769.204.514
Chi phí vật liệu quản lý	338.394.391	298.337.602
Chi phí đồ dùng văn phòng	117.363.819	138.814.606
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.740.104.837	1.624.470.635
Thuế, phí và lệ phí	358.792.624	11.773.241
Chi phí dự phòng		
Chi phí dịch vụ mua ngoài	635.446.891	1.089.564.854
Chi phí bằng tiền khác	4.353.004.184	2.032.761.185
<b>Cộng</b>	<b><u>12.193.738.865</u></b>	<b><u>7.964.926.637</u></b>

#### 7. Thu nhập khác

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	20.171.718	237.272.727
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	3.500.000	
Phạt chậm thuế Kỳ trước được giảm trừ		
Thu nhập khác	31.695.786	152.513.705
<b>Cộng</b>	<b><u>55.367.504</u></b>	<b><u>389.786.432</u></b>

#### 8. Chi phí khác

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	20.171.718	
Điều chỉnh khoản phạt vi phạm hợp đồng	(2.250.000.000)	
Phạt do vi phạm hợp đồng	21.198.662	
Chi phí khác	46.127.883	79.575.065
<b>Cộng</b>	<b><u>(2.162.501.737)</u></b>	<b><u>79.575.065</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho Quý II năm tài chính 2012, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.879.887.932	8.526.709.955
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	1.879.887.932	8.526.709.955
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	26.694.638	24.476.687
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	<b>348</b>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	26.710.723	24.873.290
Ảnh hưởng của 217.020 cổ phiếu phổ thông được mua lại trong tháng 1 năm 2011		(217.020)
Ảnh hưởng của 215.500 cổ phiếu phổ thông được mua lại trong tháng 2 năm 2011		(179.583)
Ảnh hưởng của 81.960 cổ phiếu phổ thông mua lại tháng 01 năm 2012	(81.960)	
Ảnh hưởng của 80.950 cổ phiếu phổ thông mua lại tháng 2 năm 2012	(67.458)	
Ảnh hưởng của 200.000 cổ phiếu phổ thông chi thưởng tháng 3 năm 2012	133.333	
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ</b>	<b>26.694.638</b>	<b>24.476.687</b>

Lập ngày 14 tháng 8 năm 2012

Người lập biểu




Nguyễn Thị Hồng Oanh

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Như Dung

Tổng Giám đốc


  
 Lê Hoàng Hà



CÔNG TY CỔ PHẦN  
QUỐC TẾ SON HÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc

Số: 02.12/GTHNSH/CV  
V/v "giải trình về số liệu  
BCTCHN Q2/2012

Hà nội, ngày 15 tháng 08 năm 2012

**Kính gửi: SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HCM**

Công ty Cổ phần Quốc Tế Sơn Hà xin gửi lời chào trân trọng đến quý Sở.

Căn cứ vào số liệu báo cáo tài chính hợp nhất Quý II năm 2012 chúng tôi xin được giải trình một số các biến động so với cùng kỳ năm 2011 như sau:

**I. Biến động trên báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất**

→ **Doanh thu:** Quý II năm 2012 tăng trưởng 5% so với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân chủ yếu là do sản lượng ngành hàng công nghiệp đang tăng 29%, trong khi đó sản lượng ngành hàng gia dụng đang chỉ giảm 5% so với cùng kỳ năm trước.

→ **Giá vốn:** So với tăng trưởng 5% của doanh thu thì giá vốn cũng tăng 7% so cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân là do:

- Tăng trưởng giá vốn theo sự tăng trưởng của quy mô doanh thu.
- Tuy trong quý II/2012 giá nguyên vật liệu Inox giảm nhưng giá vốn nguyên vật liệu đưa vào sản xuất vẫn cao do tồn từ năm trước, công ty có điều chỉnh giá bán cho phù hợp với thị trường. Ngoài ra chi phí sản xuất chung khác và chi phí tiền lương tăng nên dẫn đến chi tiêu giá vốn tăng 7% so với mức tăng 5% của chi tiêu doanh thu kể trên.

→ **Doanh thu hoạt động tài chính:** Giảm 22% so với Quý II năm 2011. Nguyên nhân là do quý II năm 2011, công ty có một số hợp đồng cho vay ngắn hạn.

→ **Chi phí tài chính:** Tuy chi phí lãi vay kỳ này đang tăng 39.9% so với cùng kỳ năm trước nhưng tổng chi phí tài chính lại giảm 10% so với cùng kỳ năm trước nguyên nhân chính là do:

- Trong quý II năm 2012 tỷ giá đồng ngoại tệ không biến động nhiều như năm 2011 dẫn đến khoản lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện quý II giảm đi 8.9 tỷ đồng tương ứng 96%

- Quý II/2012, công ty có khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn là 0.09 tỷ. Cùng kỳ năm trước công ty phải trích lập dự phòng là 5.18 tỷ.

→ **Chi phí bán hàng:** tăng 8% so với cùng kỳ năm trước nguyên nhân:

- Chi phí tiền lương tăng 33% do chính sách tăng lương của công ty



- Chi phí bằng tiền khác tăng 31% do chi phí phục vụ cho hàng xuất khẩu tăng tỷ lệ thuận với doanh thu xuất khẩu và một số chi phí khác tăng theo giá cả thị trường.
- **Chi phí quản lý doanh nghiệp:** Tăng 53% so với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân chính:
  - Chi phí tiền lương tăng 67% do chính sách lương năm nay tăng hơn năm trước và do quý này có hợp nhất chi phí tiền lương của công ty con: Công ty Cổ Phần Đầu Tư và KDTM Vinaconex
  - Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí bằng tiền khác tăng 59% so với cùng kỳ năm trước là do khoản hợp nhất lợi thế thương mại 1.9 tỷ đồng.
- **Thu nhập khác:** Giảm 85% tương ứng với số giảm tuyệt đối là: 0.3 tỷ đồng, do trong quý II/2011, công ty có thanh lý một số tài sản cố định đã hết khấu hao
- **Chi phí khác:** Giảm 2.2 tỷ đồng so với quý II/2011, nguyên nhân chính là do trong quý II/2012, công ty có điều chỉnh khoản chi phí phạt vi phạm hợp đồng treo lên khoản chi phí chờ phân bổ tại Công ty con: Công ty CP Đầu tư và KDTM Vinaconex.
- **Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN:** Do các nguyên nhân kể trên làm chỉ tiêu lợi nhuận kế toán sau thuế giảm 72% so với cùng kỳ năm trước và lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ cũng giảm tương ứng 77%.

## II. Biến động trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

- **Lưu chuyển thuần từ hoạt động kinh doanh:** Dòng tiền âm giảm 94% so với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân là do việc thu hồi công nợ năm nay tốt hơn dẫn đến dòng tiền từ các khoản phải thu đang dương và đồng thời dòng tiền âm từ hàng tồn kho cũng giảm 82% do năm trước công ty dự trữ hàng tồn kho với số lượng lớn.
- **Lưu chuyển thuần từ hoạt động đầu tư:** so với kỳ trước dòng tiền âm giảm 61% chủ yếu do chi mua sắm tài sản cố định giảm 32% và dòng tiền chi đầu tư vào các đơn vị khác cũng giảm 114% do quý II năm 2011 công ty thực hiện đầu tư vào một số dự án đầu tư bất động sản.
- **Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính:** so với kỳ trước dòng tiền dương từ hoạt động tài chính giảm đi 91%, nguyên nhân chính là do vay kỳ này tăng 13.5% nhưng dòng tiền chi trả nợ vay tăng 98% so với cùng kỳ năm trước.

Trên đây là bản giải trình những chỉ tiêu biến động trên báo cáo tài chính hợp nhất Quý II năm 2012 của Công ty Cổ Phần Quốc Tế Sơn Hà.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên

- Lưu VP

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Lê Hoàng Hà*